

Số: 173/BC-SLĐTBXH

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Theo Công văn số 1516/STTTT-CĐS ngày 04/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về nhận thức

Thường xuyên đăng tải thông tin, nội dung chương trình về chuyển đổi số vào Chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Trang thông tin điện tử của Sở: Trong 6 tháng đầu năm 2024 gồm 44 tin bài được đăng, các tin bài đa dạng về nội dung, cung cấp nhiều thông tin hữu ích về ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trong đó có nội dung về triển khai chuyển đổi số cho các tổ chức và cá nhân khi truy cập Trang thông tin điện tử của Sở.

2. Về thể chế

- Ban hành Kế hoạch số 17/KH-SLĐTBXH ngày 21/02/2024 về việc triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024.

- Ban hành Kế hoạch số 31/KH-SLĐTBXH ngày 01/4/2024 về chuyển đổi số năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Ban hành Quyết định số 105/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/4/2024 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

- Ban hành Quyết định số 99/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/4/2024 về việc thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

- Ban hành Công văn số 754/SLĐTBXH-VP ngày 02/5/2024 về việc tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa HTTT giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 về ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Lập hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với Hệ thống mạng LAN của Sở (Công văn số 648/SLĐTBXH-VP ngày 15/4/2024).

- Ban hành Công văn số 1278/SLĐTBXH-VP ngày 28/6/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Ban hành Công văn số 1122/SLĐTBXH-VP ngày 12/6/2024 về việc triển khai cài đặt thử nghiệm phần mềm đảm bảo ATANTT phục vụ kết nối Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo địa phương cập nhật, làm sạch dữ liệu ngành Lao động – Thương binh và Xã hội: Công văn số 982/SLĐTBXH-BVCSTE&BDG ngày 28/5/2024 về khẩn trương hoàn thành làm sạch, cập nhật dữ liệu và lập danh sách chi trả chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội; Công văn số 655/SLĐTBXH-VP ngày 15/04/2024 về việc đề nghị đơn đốc cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; Công văn số 1058/SLĐTBXH-VP ngày 05/6/2024 về việc đề nghị khẩn trương cập nhật thông tin, cung cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

3. Về hạ tầng số

Hiện nay, Tổng số công chức tại Sở là **46**, toàn bộ 100% công chức đều được trang bị máy vi tính phục vụ công tác; Một số phòng chuyên môn được trang bị máy tính xách tay. Ngoài ra, để phục vụ công tác, Sở còn trang bị các trang thiết bị khác như hơn **15** máy in các loại, 02 máy photocopy, 02 máy scan,...

Hiện Sở có 02 đường truyền internet (01 đường truyền VNPT phục vụ phòng họp trực tuyến và 01 đường truyền mạng số liệu chuyên dùng), 100% máy tính kết nối mạng internet (trừ máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật). Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được đầu tư xây dựng từ cuối năm 2023 và luôn duy trì hoạt động thường xuyên và thông suốt. Các đơn vị trực thuộc đều có kết nối internet tốc độ cao. Máy tính trang bị cơ bản phục vụ cho công tác chuyên môn.

Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% công chức của Sở đã được cấp các tài khoản và sử dụng thường xuyên trong trao đổi công việc.

4. Nhân lực số

Sở đã bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm công nghệ thông tin có trình độ cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức năng			Đơn vị công tác	Ghi chú
			Phụ trách	Kiểm nhiệm	Đầu mối		
1	Nguyễn Thị Mỹ Tho	Đại học Công nghệ thông tin		X		Văn phòng Sở	

5. An toàn thông tin

Sở đã lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn đối với hệ thống mạng LAN gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, phê duyệt cấp độ.

Tổng số máy tính có cài phần mềm diệt virus: 46 máy tính.

6. Chính quyền số

a) Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Lĩnh vực Lao động, người có công và xã hội hiện có **131 TTHC**. 100% các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở được cập nhật, niêm yết công khai tại Sở, Bộ phận Một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; được công bố công khai trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC.

b) Ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành: 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành sử dụng trong giải quyết công việc. Đã ứng dụng chữ ký số điện tử khi phát hành văn bản (trừ văn bản MẬT).

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Sở đã trang bị Thiết bị Hội nghị truyền hình đáp ứng tốt tất cả các cuộc họp trực tuyến được tổ chức.

Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng chính phủ: Sở luôn thực hiện đầy đủ và trước hạn các báo cáo trên các hệ thống được giao.

Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh: Cập nhật đầy đủ kịp thời các quy trình nội bộ TTHC vào hệ thống, tạo biểu mẫu điện tử tương tác (efom) để

tạo điều kiện doanh nghiệp, người dân thực hiện trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, các kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu kho vào hệ thống.

Các phần mềm ứng dụng chuyên ngành: Tại một số phòng chuyên môn của Sở đang sử dụng một số phần mềm ứng dụng chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Hệ thống Phần mềm cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng; Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; Phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp MISA; Phần mềm và CSDL về trẻ em; Hệ thống an sinh xã hội; Cổng thông tin điện tử về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; Phần mềm Tổ chức cán bộ của Sở Nội vụ,... Các phần mềm đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ quản lý của từng lĩnh vực chuyên ngành.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu

Đối với dữ liệu lao động: tính đến ngày 28/6/2024, Sở đã tổ chức nhập dữ liệu được 721.906 người lao động (đạt 100%) vào hệ thống quản lý an sinh xã hội, trong đó có đầy đủ 100% thông tin về số căn cước công dân, nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó, 100% thông tin người lao động đã được địa phương chuyển giao cho Công an cấp xã cập nhật vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đối với dữ liệu người có công: tổ chức cập nhật, số hóa dữ liệu 56.988 hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh lên hệ thống an sinh xã hội của tỉnh. Ngoài ra theo Quy trình Quy trình số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2003 của Cục Người có công và Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội về việc thực hiện, rà soát, đối chiếu, làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện thị xã thành phố chuyển danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả đã làm sạch và nhập dữ liệu là 8.339 người có công hưởng trợ cấp hàng tháng (do trong đó 01 người có 02 hoặc 03 hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng)

Đối với dữ liệu Bảo trợ xã hội, Trẻ em: Tính đến ngày 28/6/2024 cập nhật 45.185/45.924 đối tượng BTXH vào hệ thống (*chiếm 98,39 %*); Cập nhật 202.248/236.502 trẻ em (*chiếm 85,52%*) vào hệ thống của Bộ và Hệ thống ASXH tỉnh, còn lại 34.254 trẻ em chưa có mã định danh;

Đối với dữ liệu hộ nghèo, Cận nghèo: Đã tổ chức thu thập thông tin của 122.681 người thuộc hộ nghèo và cận nghèo (đạt 100%), trong đó: số người có căn cước công dân và mã định danh cá nhân là 111.612 người (*chiếm 90,98%*), số

người chưa có căn cước công dân và mã định danh cá nhân là 11.069 người (chiếm 9,02%);

Đối với dữ liệu cai nghiện ma túy: Cập nhật đầy đủ 100% đối tượng cai nghiện ma túy vào hệ thống An sinh xã hội

Đối với dữ liệu đối tượng Bảo trợ xã hội đang quản lý tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh: Đã cập nhật đầy đủ 100 % lên hệ thống An sinh xã hội.

7. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2024, có 11/11 đơn vị đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản cho 5.772/53.985 đối tượng, chiếm tỷ lệ 10,69% (*Trong đó: người có công là 1.689/7.889 đối tượng, chiếm 21,41%; Bảo trợ xã hội là 4.083/46.096 đối tượng, chiếm 8,86%*), với tổng kinh phí là 22.283.593.000 đồng (*trong đó: người có công 16.049.693.000 đồng, bảo trợ xã hội là 6.233.900.000 đồng*).

II. Báo cáo các nhiệm vụ đã giao tại Kế hoạch số 19/KH-BCĐUBND ngày 07/5/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2024

- Về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 217/KH-UBND của UBND tỉnh: *Đính kèm báo cáo kết quả triển khai các Mô hình điểm của Đề án 06 tại Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/12/2023 tại Công văn số 1260/SLĐTBXH-VP ngày 27/6/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

- Về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND tỉnh: *Đính kèm báo cáo 154/BC-SLĐTBXH ngày 17/6/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

III. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

- Tiếp tục nâng cấp Phần mềm quản lý an sinh xã hội, hướng dẫn, đào tạo nguồn nhân lực từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo thông tin, dữ liệu về lao động, việc làm được cập nhật thường xuyên, kịp thời, chính xác,... đáp ứng việc quản lý theo từng thời điểm của ngành, giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, kinh phí trong việc bảo quản tài liệu hồ sơ.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung dữ liệu an sinh xã hội vào hệ thống quản lý của ngành.

- Tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống an sinh xã hội.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

- Hiện nay, cán bộ, công chức cấp huyện đều phải sử dụng nhiều tài khoản khác nhau để cập nhật cùng một dữ liệu đối tượng quản lý của ngành: Hệ thống của Cục Bảo trợ xã hội. Hệ thống thông tin tài chính đối tượng chính sách xã hội DTSoft (của Sở Tài chính) và Hệ thống an sinh xã hội của tỉnh làm ảnh hưởng đến tiến độ cập nhật dữ liệu của cán bộ, công chức ở các địa phương. Vì vậy, để có giải pháp đồng bộ dữ liệu giúp cán bộ, công chức thực hiện được thuận tiện hơn, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ giải pháp đồng bộ 2 chiều đối với các Hệ thống trên.

- Đề nghị Sở Thông tin – Truyền thông xem xét đẩy nhanh tiến độ đồng bộ đối với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (của Cục Bảo trợ xã hội); Hệ thống Phần mềm cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng (của Cục Người có công) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Hiện nay Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với thủ tục hành chính “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”. Việc giải quyết hồ sơ trên cả 02 Hệ thống làm ảnh hưởng đến quá trình theo dõi hồ sơ, báo cáo của đơn vị. Đề nghị Sở thông tin và Truyền thông có ý kiến về việc đồng bộ đối với 02 hệ thống trên.

Trên đây là báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Quang